

Bản án số: 61/2024/HS-ST

Ngày: 08 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thanh Hải
2. Bà Hà Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2024/TLST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1978, tại Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm G, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; Vợ: Lương Thị Thu H1; Có 01 con sinh năm 1998; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T cử:** Luật sư Triệu Quốc B, Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T, (Có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1976 (Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người chứng kiến:**

Nguyễn Quang T2, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ C, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 14/8/2023, tại đường T, đoạn đi qua xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy - Công an tỉnh T bắt quả tang đối với Nguyễn Văn Q về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Q là 01 túi nilon màu trắng được cất giấu trong túi quần dài bên phải đang mặc trên người, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng theo Q khai nhận là ma túy Heroine có tổng khối lượng là **37,210 gam** (niêm phong A). Ngoài ra còn phát hiện thu giữ của Q 01 chiếc điện thoại di động N1 màu đen, lắp sim số 0968856828 (niêm phong B), số tiền 100.000đ và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRYUS màu đỏ đen mang Biển số 20F1 – 390.93. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Q tại xóm G, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện thu giữ của Q 01 thẻ CCCD số 019078008563 cấp ngày 11/8/2021. Q khai nhận số ma túy trên là của Nguyễn Văn T1 sinh năm 1976, trú tại xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên vừa đưa cho Q trước đó để Q mang đi bán cho người khác với giá 32.000.000đ nhưng chưa kịp giao bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm và phương tiện của Nguyễn Văn T1 tại xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, kết quả đã tạm giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI CRETA, Biển số đăng ký: 20A-582.59; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe ô tô đều mang tên Nguyễn Văn T1; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô HYUNDAI CRETA, BKS: 58259 mang tên Hoàng Thị H2; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô HYUNDAI CRETA, BKS: 58259; 01 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại di động Iphone; 01 cân điện tử ghi chữ POCKET SCALE.

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành thủ tục cân xác định khối lượng ma túy thu giữ của Q trong Niêm phong A, trích lấy mẫu vật trưng cầu giám định (Niêm phong A1=3,75 gam). Kết quả giám định: Tại Bản kết luận giám định số: 1033 ngày 22/8/2023 của Phòng K - Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu các cục chất bột màu trắng trong bì niêm phong A1 gửi giám định là chất ma túy; Loại Heroine (H). Khối lượng thu giữ ban đầu là: 37,210 gam.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Vào hồi 13 giờ 10 phút ngày 14/8/2023, tại khu vực xóm G, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn Q có nhận của Nguyễn Văn T1 01 gói ma túy Heroine, T1 bảo Q mang đến khu vực đường T thuộc xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và sẽ có một người nam giới (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đến gặp thì

giao số Heroine này cho người đó rồi nhận số tiền mua bán là 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng) đem về cho T1. Khi xong việc T1 sẽ trả công cho Q bằng ma túy Heroine để Q sử dụng do bản thân Q nghiện ma túy. Q đồng ý và cất giấu gói ma túy Heroine trong túi quần rồi một mình điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn nêu trên, khi đang chờ bán ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu toàn bộ vật chứng. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, đấu tranh lấy lời khai của Nguyễn Văn T1 khai nhận: Khoảng hơn 12 giờ ngày 14/8/2023, T1 một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI CRETA màu trắng, biển số đăng ký 20A-582.59 từ nhà tại xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đi ra đường tỉnh lộ 263, rồi đi vào khu vực xóm G, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó điều khiển xe về đến ngã ba đường bê tông dân sinh giao với tỉnh lộ 263 thuộc xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì T1 thấy có xe ô tô chặn đường, có một số người yêu cầu T1 xuống xe để kiểm tra. Lúc đó T1 không biết chuyện gì xảy ra nên đã hoảng sợ điều khiển xe đi lùi và có va chạm vào cánh cổng nhà chị Phạm Thị N, sinh năm 1976, trú tại xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, sau đó tiếp tục điều khiển xe đi về nhà ở của mình, rồi đón xe khách đi lên khu vực mỏ thiếc huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Do lo sợ không biết chuyện gì nên T1 không về nhà mà lao động tự do làm thuê tại đây. Đến khoảng hơn 01 tháng sau T1 được gia đình thông báo Cơ quan điều tra cũng đã khám xét chỗ ở của T1 và triệu tập đến Cơ quan điều tra để làm việc do có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra ghi lời khai, đối chất giữa Q và T1 thì T1 khai nhận không biết hay có liên quan gì đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn Q.

Vật chứng của vụ án: Tổng khối lượng ma túy Heroine thu giữ của Nguyễn Văn Q là 37,210 gam (niêm phong A); Thu giữ của Q gồm: 01 điện thoại di động N1 màu đen, lắp sim số 0968856828 (niêm phong B), số tiền 100.000đ và 01 xe mô tô Biển số 20F1 – 390.93, 01 thẻ CCCD số 019078008563 cấp ngày 11/8/2021; Thu giữ của T1: 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe ô tô đều mang tên Nguyễn Văn T1; 01 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại di động Iphone; 01 cân điện tử ghi chữ POCKET SCALE; 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI CRETA Biển số đăng ký: 20A-582.59, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô HYUNDAI CRETA, BKS: 20A-582.59 mang tên Hoàng Thị H2 và 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS, ngày 08/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Quân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 15 - 16 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 5 triệu đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vỏ túi nilon đã thu giữ; Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 điện thoại N1 và số tiền 100.000 đồng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS thu giữ của bị cáo. Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Q.

Trả lại anh Nguyễn Văn T1: 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T1, 01 cân điện tử, 01 điện thoại di động Nokia và 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của anh T1.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phạt bị cáo mức án thấp nhất, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T1 và người chứng kiến, tuy nhiên anh T1 đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người chứng kiến đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều

292, Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ham muốn kiếm lợi cá nhân và do nghiện chất ma túy nên ngày 14/8/2023, tại đường tỉnh lộ 263, đoạn đi qua xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn Q có hành vi cất giấu 37,210 gam ma túy Heroine để bán trái phép cho người khác với giá 32.000.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy - Công an tỉnh T bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm...;

b, Heroine...có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và vỏ bao mẫu gói thu giữ của bị cáo được niêm phong ký hiệu A1, A2, A3.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng xác định bị cáo không dùng để liên lạc mua bán ma túy và số tiền 100.000 đồng xác định không liên quan đến hành vi mua bán ma túy nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS xác định bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Q cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với các vật chứng thu giữ của anh Nguyễn Văn T1, xác định không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho anh T1 quản lý, sử dụng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập và không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát về phần hình phạt chính, xử lý vật chứng, án phí là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Đối với Nguyễn Văn T1 theo Q đã khai là người đưa gói ma túy cho Q để đem đi bán nhưng T1 không thừa nhận lời khai của Q, kết quả điều tra không có đủ chứng cứ chứng minh lời khai của Q về Trưởng nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý và sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau; Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI CRETA Biển số 20A – 582.89 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị H2, sinh năm 1980, trú tại xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên không có liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Q nên Cơ quan điều tra đã hoàn trả lại cho chị H2 quản lý sử dụng là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 15 (mười lăm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/8/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy gồm:**

- 01 (một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn Q cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn

đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Mẫu lưu kho 33,46 gam các cục chất bột màu trắng vụ Nguyễn Văn Q.

- 01 (một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Đắc Việt A, Nguyễn Minh T3 và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 3,732 gam mẫu và vỏ bao mẫu gói mẫu ký hiệu A1 vụ Nguyễn Văn Q, SN 1987 phạm tội về ma túy.

- 01 (một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu A3 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn Q cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Túi nilon màu trắng và vỏ niêm phong ký hiệu A.

*** Tịch thu sung quỹ Nhà nước:**

- 01 (một) xe mô tô YAMAHA SIRIUS, BKS: 20F1-39093, số máy E3T6E – 16950; số khung: RLCUE1710GY113905; xe cũ đã qua sử dụng, mất một bên gương và đứt dây phanh, không có chìa khoá.

*** Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo:**

- Số tiền 100.000 đồng và 01 (một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu B1 trên mép dán có chữ ký Nguyễn Văn Q cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, thu giữ của Nguyễn Văn Q ngày 14/8/2023.

*** Trả lại cho bị cáo:** 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Q.

*** Trả lại cho anh** Nguyễn Văn T1:

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T1; 01 (một) giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Văn T1;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia; IC: 661V-RM237, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra được tình trạng máy.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone vỏ màu xám, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng máy, số thuê bao và số Imei.

- 01 (một) cân điện tử ghi chữ POCKET SCALE.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 85 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 15/5/2024; Ủy nhiệm chi số 79 ngày 03/5/2024 của Kho bạc Nhà nước tỉnh T;

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Thuận